

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số:02/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 16-01-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh H.
2. Ông Bùi Văn Tinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân: Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn Dân sự thụ lý số 132/2019/DSST - TLST ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/DSST-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn chi:* Hà Thị O. Sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. *Bị đơn anh:* Nguyễn Văn H. Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn C, xã C1, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Khởi kiện ngày 16 tháng 04 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chi Hà Thị O trình bày:

Về hôn nhân: chị Hà Thị O và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng, kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa cấp vào

ngày 09 tháng 01 năm 2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối hay ép buộc. Sau khi kết hôn chị O và anh H sinh sống tại địa chỉ: thôn C, xã C1, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là trong quá trình vợ, chồng chung sống anh chị thường xuyên cãi vã do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau. Từ tháng 7 năm 2016 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Chị O xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H để anh chị chấm dứt tình trạng hôn nhân này.

Về con chung: Quá trình sống chung anh chị có 01 con chung và không có con riêng. Cháu tên là: Nguyễn Hà V. Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 04/05/2013. Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Hiện cháu đang sống cùng anh H tại thôn C, xã C1, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Chị O đồng ý để cháu Hà V cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và chưa đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của vợ chồng.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Chị O không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa chị Hà Thị O không có đề nghị thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu khởi kiện. Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị HĐXX tiếp tục phiên tòa.

Theo bản tự khai ngày 07/12/2019 và biên bản hòa giải không thành ngày 17/12/2019, tại Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh H thống nhất như lời trình bày của chị O về tình trạng hôn nhân và con chung. Nhưng anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng đang còn, tình trạng hôn nhân có thể cải thiện được nên không đồng ý ly hôn với chị Hà Thị O.

Về con chung: Quá trình sống chung anh chị có 01 con chung và không có con riêng. Cháu tên là: Nguyễn Hà V. Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 04/05/2013. Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Hiện cháu đang sống cùng anh H tại thôn C, xã C1, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nếu ly hôn, anh H xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà V và không yêu cầu chị O cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, Trưởng thôn C và cán bộ Tư pháp xã C1 trình bày: Chị O và anh H kết hôn với nhau vào ngày 09/01/2013, có giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã T, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, chị O và anh H sinh sống và làm việc tại thôn C, xã C1, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc và có với nhau 01 người con chung, cháu tên là: Nguyễn Hà V. Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 04/05/2013. Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Hiện cháu đang sống cùng gia đình anh H tại thôn C, xã C1, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình chung sống được khoảng 03 năm, vợ chồng chị O và anh H thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau nên từ tháng 7 năm 2016 chị O đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn H, xã T, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa sinh sống. Nay chị O làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Theo ý kiến của địa phương xét thấy tình cảm vợ chồng có mâu thuẫn, không thể hàn gắn thì đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị O được ly hôn với anh H theo quy định của pháp luật để các bên chuyên tâm vào công việc làm ăn, chăm sóc con.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký và hội thẩm nhân dân chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 73, 227 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt là vi phạm Điều 70, 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị Hà Thị O không có đề nghị thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu khởi kiện. Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát và nguyên đơn đề nghị HĐXX tiếp tục phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và nghe các đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Xét quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: chị Hà Thị O và anh Nguyễn Văn H, có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xã C1, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa xét xử không có lý do chính đáng đã được Tòa án thực hiện các thủ tục niêm yết, nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Hà Thị O và đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị O và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau theo đúng nghi thức và đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã T, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa cấp vào ngày 09 tháng 01 năm 2013. Căn cứ vào Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì chị O và anh H đủ điều kiện kết hôn với nhau, thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì phát sinh do mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, đến nay mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng và anh chị đã sống ly thân với nhau thời gian từ khoảng tháng 07 năm 2016 đến nay. Mặt khác, theo trình bày của chị O thì mặc dù vợ chồng đã sống ly thân nhau nhưng anh H luôn nhấn tin đe dọa chị O để quấy nhiễu làm phiền chị O. Theo trình bày của chính quyền địa phương chị O và anh H thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ vợ chồng giữa chị O và anh H không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị O và anh H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Chị Hà Thị O và anh Nguyễn Văn H đều xác nhận, trong quá trình chung sống với nhau, giữa anh chị có với nhau 01 người con chung: Nguyễn Hà V. Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 04/05/2013. Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Hiện tại cháu Nguyễn Hà V đang sống cùng anh H tại thôn C, xã C1, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Chị O và anh H đều có ý kiến chung, thống nhất giao cháu Nguyễn Hà V cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi

đưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, hai bên không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận của các đương sự là có căn cứ và không vi phạm điều cấm của pháp luật nên cần chấp nhận.

Chị O có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của chị, không ai được ngăn cấm theo Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản và nghĩa vụ chung: Chị Hà Thị O và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 11 Điều 70 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này anh, chị có yêu cầu sẽ giải quyết việc phân chia tài sản bằng vụ án khác.

[4] Về án phí và Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Căn cứ vào Điều 6; 9 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị O là nguyên đơn nên pH chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; 57; 69; 70; 71; 72; 73; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và Điều 119 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 BLTTDS. Điều 6; 9 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị O.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận của chị Hà Thị O và anh Nguyễn Văn H. Giao cháu Nguyễn Hà V. Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 04/05/2013 cho anh Nguyễn Văn H là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hà V đến khi

trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H chưa yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung của trong vụ án này.

Chị O được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Chị O có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, nhưng chị O được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0003330 ngày 24/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, chị O đã nộp đủ án phí ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt Nguyên đơn, vắng mặt Bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt Bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- Các đương sự;
- Người làm chứng;
- UBND xã T, huyện Như Xuân;
- Lưu hồ sơ;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn

